

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

**Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, năm học 2021 - 2022
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)**

NGÀNH: SƯ PHẠM TIẾNG PHÁP

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Triết học Mác – Lenin	Học phần giúp cho người học có kiến thức cơ bản như sau: - Chương I: Những nét khái quát về triết học, triết học Mác - Lenin và vai trò của triết học Mác - Lenin trong đời sống xã hội. - Chương II: Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm các vấn đề về vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. - Chương III: Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm các vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.	3	Học kỳ 1	Tự luận
2	Tâm lý học đại cương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
3	Nhập môn nghề giáo	Học phần giúp người học hình thành và phát triển hệ thống tri thức về vị trí, vai trò của nghề giáo trong xã hội; các đặc điểm lao động của nghề giáo, các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người làm nghề giáo theo yêu cầu đổi mới hiện nay; kỹ năng định hướng rèn luyện để trở thành người giáo viên trong tương lai.	1	Học kỳ 1	Tự luận
4	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có khả năng sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu, sử dụng máy tính với các phần mềm MS Word, MS Excel và MS PowerPoint thành thạo, truy cập Internet để tiếp cận với các thông tin mới và có thể học được các học phần khác có sử dụng máy tính.	3	Học kỳ 1	Thực hành
5	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, bài tập chạy cự ly ngắn và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).	1	Học kỳ 1	Thực hành
6	Pháp luật đại cương	Học phần giúp cho người học có những kiến thức cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng và chức năng; hình thức và bộ máy nhà nước; Nguồn gốc, khái niệm, bản chất của pháp luật; hình thức pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam; Hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam, bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam và chế định quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp; Những vấn đề khái quát nhất của hệ thống pháp luật Việt Nam như pháp luật về hành chính, hình sự, pháp luật dân sự và hôn nhân gia đình, pháp luật về lao động và pháp luật về tố tụng.	2	Học kỳ 1	Tự luận, trắc nghiệm
7	Kinh tế chính trị học Mác – Lênin	Học phần giúp người học trang bị những tri thức kinh tế chính trị về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2	Học kỳ 2	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, tiểu luận
8	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học có những kiến thức sau: chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKH.	2	Học kỳ 2	Tự luận, thuyết trình
9	Tâm lí học giáo dục	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về cơ sở tâm lý của hoạt động giáo dục ở trường phổ thông. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học để phân tích	2	Học kỳ 2	Tự luận, trắc nghiệm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục phổ thông, hình thành và phát triển tri thức, kỹ năng cần thiết cho bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.			
10	Giáo dục học đại cương	Học phần giúp người học hình thành và phát triển hệ thống tri thức và kỹ năng phân tích các vấn đề cơ bản về cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất, động lực và hệ thống phương pháp dạy học theo các quan điểm dạy học truyền thống và hiện đại. Đồng thời, học phần cũng nhằm phát triển cho người học khả năng phân tích các đặc điểm, bản chất và nguyên tắc giáo dục; kỹ năng vận dụng phối hợp các phương pháp giáo dục trong tổ chức hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất nhân cách cho học sinh.	2	Học kỳ 2	Tự luận
11	Ngoại ngữ học phần 1	Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và các kiến thức văn hóa, xã hội nhằm giúp sinh viên phát triển năng lực giao tiếp cần thiết và có khả năng vận dụng xử lý các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên A2.	4	Học kỳ 2	Tự luận
12	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 2	Kiểm tra thực hành
13	Nghe – Nói 1	Học phần cung cấp cho người học kiến thức về từ vựng và ngữ pháp và phương pháp nghe nói cơ bản để xử lý thông tin trong một tài liệu nghe khoảng 1 phút, trình bày nói ngắn gọn và giao tiếp ở mức độ đơn giản trong khoảng 3 phút. Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp bậc 1 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 1	Tự luận và vấn đáp
14	Đọc – Viết 1	Học phần cung cấp cho người học kiến thức về từ vựng và ngữ pháp và phương pháp đọc viết cơ bản để xử lý thông tin trong một văn bản ngắn khoảng 100-150 từ và viết một văn bản có độ dài khoảng 60 từ. Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp bậc 1 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 1	Tự luận
15	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành tiếng Pháp	Có lý luận về nghiên cứu khoa học và kiến thức ban đầu về nghiên cứu.	2	Học kỳ 2	Tiểu luận
16	Lí luận dạy và học ngoại ngữ	Có kiến thức về lí luận dạy và học ngoại ngữ.	2	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
17	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Công sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, con người và đạo đức. Từ đó, học phần giúp người học hình thành niềm tin vào lý tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.	2	Học kỳ 3	Tự luận, tiểu luận
18	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 3	Thực hành
19	Giao tiếp sư phạm	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức và kỹ năng giao tiếp sư phạm (nguyên tắc, phong cách, phương tiện và kỹ thuật giao tiếp sư phạm...). Trên cơ sở đó, người học có thể hình thành các phẩm chất đạo đức và tác phong sư phạm, vận dụng để tiếp cận với các đối tượng khác nhau trong môi trường sư phạm; giao tiếp - ứng xử phù hợp; phát hiện và giải quyết các tình huống giao tiếp hiệu quả và góp phần xây dựng văn hóa học đường.	2	Học kỳ 3	Thực hành
20	Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông	Học phần giúp người học hình thành và phát triển cho các kiến thức về vị trí, chức năng, nội dung và phương pháp công tác chủ nhiệm lớp, các loại hình tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông; phát triển kỹ năng quản lý lớp học, tổ chức hoạt động chủ nhiệm lớp: thiết kế và triển khai kế hoạch chủ nhiệm, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh lớp chủ nhiệm; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại trường trung học phổ thông.	2	Học kỳ 3	Tự luận
21	Ngoại ngữ học phần 2	Học phần này giúp người học hệ thống hóa lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, văn hóa, xã hội và phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận B1.	3	Học kỳ 3	Tự luận
22	Nghe – Nói 2	Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp bậc 2 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 3	Tự luận và vấn đáp
23	Đọc – Viết 2	Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp bậc 2 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	2	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
24	Ngữ âm Tiếng Pháp	Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về ngữ âm và âm vị học tiếng Pháp để người học phát âm đúng (từ, câu) và phát triển kỹ năng nghe, nói và đọc trôi chảy bằng tiếng Pháp trong các tình huống giao tiếp.	2	Học kỳ 3	Tự luận
25	Phương pháp dạy và học tiếng Pháp	Học phần giúp người học có kiến thức về các phương pháp dạy-học và kỹ thuật dạy-học tiếng Pháp.	3	Học kỳ 3	Tự luận
26	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục môn tiếng Pháp	Thông qua thực hành, người học sẽ luyện tập cách xác định đề tài nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu, tìm tư liệu, lên thư mục tài liệu cần tham khảo, soạn câu hỏi điều tra, lập phiếu quan sát, tiến hành khảo sát, phân tích dữ liệu, viết và trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu.	2	Học kỳ 3	Tự luận, Vấn đáp
27	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp cho sinh viên những kiến thức cơ bản như sau: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Khái quát về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc; Khái quát về quá trình Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975) và quá trình cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 -2018)	2	Học kỳ 4	Tự luận, tiểu luận
28	Ngoại ngữ học phần 3	Học phần này giúp người học củng cố và bổ sung các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, xã hội, phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng tốt trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ B1.	3	Học kỳ 4	Tự luận
29	Nghe – Nói 3	Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp cận bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	3	Học kỳ 4	Tự luận và vấn đáp
30	Đọc – Viết 3	Học phần giúp người học hiểu được các văn bản mang tính chất thông tin và lập luận, dài khoảng 400 từ gồm các bài báo ngắn đề cập tới các vấn đề thường gặp trong cuộc sống xã hội, các bài bình luận về phim/ âm nhạc/ hội họa/ sách, các trích đoạn văn học đề cập tới cuộc sống gia đình; viết được các câu phức đơn giản, viết thư hành chính, ghi lại ý của người khác, viết một văn bản có câu phức đơn giản dài khoảng 100 từ thuộc các thể loại: tường thuật sự kiện, kể lại những trải nghiệm của bản thân, phê bình phim/ sách, ... Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp cận bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	2	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
31	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Học phần giúp người học có kiến thức về tổ chức hoạt động dạy-học.	2	Học kỳ 4	Thực hành
32	Từ vựng tiếng Pháp	Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về từ vựng học để có thể vận dụng vào việc học tập và nghiên cứu.	2	Học kỳ 4	Tự luận/Tiểu luận
33	Phương pháp quan sát dự giờ	Học phần giúp người học có kiến thức liên quan đến việc quan sát dự giờ.	2	Học kỳ 4	Tiểu luận
34	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Học phần giúp người học có kiến thức cần có của một hướng dẫn viên.	2	Học kỳ 4	Vấn đáp
35	Nghe – Nói 4	Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	3	Học kỳ 5	Tự luận và vấn đáp
36	Đọc – Viết 4	Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	2	Học kỳ 5	Tự luận
37	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Pháp	Học phần giúp người học có kiến thức về các loại hình kiểm tra-đánh giá trong giáo dục.	2	Học kỳ 5	Tự luận
38	Phân tích phát triển chương trình môn tiếng Pháp	Học phần cung cấp cho người học các khái niệm cơ bản về chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy môn học, chương trình giảng dạy tiếng Pháp ở phổ thông để đánh giá chương trình dạy và học tiếng Pháp; từ đó xây dựng kế hoạch giảng dạy môn học.	2	Học kỳ 5	Tiểu luận
39	Nghe – Nói 5	Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp cận bậc 4 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 6	Tự luận và vấn đáp
40	Đọc – Viết 5	Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp cận bậc 4 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	2	Học kỳ 6	Tự luận
41	Thực tập Sư phạm 1	Học phần giúp người học bước đầu tập làm quen với các công việc của một giáo viên tại các trường trung học phổ thông. Cụ thể là: - Tìm hiểu thực tế tình hình giáo dục tại địa phương; - Tìm hiểu và thực tập công tác giáo dục (tìm hiểu tình hình học sinh, dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm, đứng lớp tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm,...)	2	Học kỳ 6	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		- Bước đầu tìm hiểu thực tế giảng dạy bộ môn (dự giờ, sinh hoạt tổ bộ môn...) và có thể tham gia giảng dạy học phần (soạn bài, giảng dạy...).			
42	Văn học Pháp	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về các giai đoạn phát triển của văn học Pháp.	2	Học kỳ 6	Tự luận
43	Văn hóa Pháp	Học phần giúp người học có kiến thức về lịch sử, chính trị và văn hóa của nước Pháp và cộng đồng Pháp ngữ.	2	Học kỳ 6	Tự luận
44	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tiếng Pháp	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào việc dạy và học tiếng Pháp.	2	Học kỳ 6	Vấn đáp
45	Ngữ pháp văn bản	Học phần giúp người học nhận biết được các thể loại văn bản và biết cách phân tích một văn bản.	2	Học kỳ 6	Tự luận
46	Ngôn ngữ học đối chiếu Pháp – Việt	Học phần giúp người học có kiến thức về ngôn ngữ học và so sánh hai hệ thống ngôn ngữ Pháp-Việt.	2	Học kỳ 6	Tự luận hoặc tiểu luận
47	Văn hóa đối chiếu Pháp - Việt	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn hóa và khác biệt văn hóa dẫn đến liên văn hóa trong các tình huống giao tiếp văn hóa Pháp-Việt; hiểu rõ sự tương đồng và khác biệt về nhận thức và hành vi giữa hai văn hóa Pháp-Việt. Học phần nhằm rèn luyện cho người học các kỹ năng để vận dụng vào các tình huống giao tiếp văn hóa Việt-Pháp-Việt trong đời sống hằng ngày và trong công việc.	2	Học kỳ 6	Tự luận hoặc tiểu luận
48	Xây dựng kỹ năng hội nhập nghề nghiệp	Học phần giúp người học biết được các yêu cầu của nhà tuyển dụng và nhận thức được năng lực của bản thân.	2	Học kỳ 6	Vấn đáp, Tiểu luận
49	Nghe – Nói 6	Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp bậc 4 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	2	Học kỳ 6	Tự luận
50	Đọc – Viết 6	Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp bậc 4 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Học kỳ 6	Vấn đáp
51	Nghe – Nói 7	Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp bậc 5 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 7	Tự luận và vấn đáp

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
52	Đọc – Viết 7	Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp bậc 5 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	2	Học kỳ 7	Tự luận
53	Phân tích văn bản Văn học	Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về lý thuyết phân tích văn bản văn học và đặc điểm của các thể loại văn bản văn học (văn giải thích, văn nghị luận, văn tường thuật, văn miêu tả, văn hội thoại và thi ca). Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng phân tích một văn bản văn học thông qua việc thực hành phân tích các trích đoạn tác phẩm văn học Pháp (truyện ngắn thế kỷ 19, 20 và một số tác phẩm thi ca) bằng cách sử dụng các công cụ phân tích phù hợp với từng thể loại văn bản.	2	Học kỳ 7	Tự luận
54	Phân tích tác nghiệp	Học phần giúp người học có cơ sở lý luận của các phương pháp học tập tích cực và chủ động, và phương pháp phân tích tác nghiệp.	2	Học kỳ 7	Tiểu luận
55	Thiết kế công cụ đánh giá	Học phần giúp người học có kiến thức về đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ để thiết kế được đề thi đánh giá các kỹ năng.	3	Học kỳ 7	Tiểu luận
56	Văn hóa đối chiếu Pháp – Việt	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn hóa ứng xử và giao tiếp của người VN, người Pháp và xã hội phương Tây.	2	Học kỳ 7	Tự luận
57	Xây dựng kỹ năng giao tiếp nghề nghiệp	Học phần giúp người học có kiến thức về lĩnh vực giao tiếp nghề nghiệp.	2	Học kỳ 7	Tự luận
58	Thiết kế chuyên đề dạy học	Học phần giúp người học kiến giải, phân tích và thiết kế được một đơn vị dạy học tiếng Pháp.	3	Học kỳ 7	Tiểu luận
59	Sản phẩm nghiên cứu	Người học thực hiện một sản phẩm nghiên cứu theo quy định của Khoa.	3	Học kỳ 7	Tiểu luận
60	Thực tập Sư phạm 2	Học phần giúp người học tiếp tục tìm hiểu và thực tập chi tiết hơn các công việc của một giáo viên tại các trường trung học phổ thông. Cụ thể là: - Tìm hiểu thực tế tình hình giáo dục tại địa phương; - Tìm hiểu và thực tập công tác giáo dục (tìm hiểu tình hình học sinh, dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm, đứng lớp tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm,...)	6	Học kỳ 8	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		- Tìm hiểu thực tế giảng dạy bộ môn (dự giờ, sinh hoạt tổ bộ môn...) và thực tập giảng dạy học phần (soạn bài, giảng dạy...). Trong đó, việc thực tập giảng dạy đóng vai trò trọng tâm.			
61	Giáo dục Quốc phòng – Học phần I	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản: Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Thông qua đó giúp người học phân tích được những vấn đề cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trên cơ sở đó, người học vận dụng để giải thích được các vấn đề về đường lối quân sự của Đảng	45 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm hoặc tự luận
62	Giáo dục Quốc phòng – Học phần II	Học phần giúp người học vận dụng những kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; phòng chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác; vấn đề an toàn thông tin và phòng chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng; an ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam. Thông qua đó giúp người học phân tích được những vấn đề cơ bản về công tác quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.	30 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm hoặc tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
63	Giáo dục Quốc phòng – Học phần III	Học phần giúp người học có kỹ năng thực hiện chế độ sinh hoạt, học tập công tác ngày, tuần; thực hiện các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại; thực hiện Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị và sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Phòng chống địch tiên công bằng vũ khí công nghệ cao; Ba môn quân sự phối hợp; Hiểu biết chung về các Quân, Binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam.	30 tiết	Học kỳ hè	Vấn đáp hoặc thực hành
64	Giáo dục Quốc phòng – Học phần IV	Học phần giúp người học nắm bắt kỹ thuật và có kỹ năng bắn súng tiểu liên AK, sử dụng một số loại lựu đạn thông thường; thực hiện chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, từng người trong chiến đấu phòng ngự, từng người làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác.	60 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm hoặc tự luận

2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp:

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
1	Đại học	Ý thức xây dựng kỹ năng giảng dạy của sinh viên ngành Sư phạm Tiếng Pháp trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.	Nguyễn Thị Kim Yến	TS. Nguyễn Thị Tươi

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Sơn